

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25-7-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Lâm.

Ông Nguyễn Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thúy N, sinh năm 1978; cư trú tại ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1972; cư trú tại ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2018 của chị Huỳnh Thúy N và quá trình tố tụng tại Tòa án chị N trình bày: Chị và anh Ngô Văn T kết hôn vào năm 1999, đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, lối sống, bản thân anh T

độc đoán, gia trưởng, không quan tâm đến cuộc sống gia đình và thường có hành vi hăm dọa đối với chị. Gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng anh T không sửa chữa, do cuộc sống không hạnh phúc nên chị và anh T sống riêng từ tháng 11 năm 2017, nay chị cương quyết xin ly hôn với anh T.

Về con chung có một người tên Ngô Hoài T, sinh ngày 04/01/2000 hiện tại đã thành niên nên chị không yêu cầu.

Về phân tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Ngô Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Huỳnh Thúy N được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Ngô Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thúy N và anh Ngô Văn T kết hôn vào năm 1999, đến năm 2006 thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Quá trình chị N và anh T chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau. Bản thân anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi điều đó cho thấy anh T không có thiện chí để hàn gắn. Hiện tại, anh chị mỗi người sống một nơi, không ai lo lắng, chăm sóc hay giúp đỡ cho nhau trong những lúc khó khăn, thời gian ngày càng kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn gia đình. Thực tế đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp

nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh T phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thúy N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí chị N đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Ngô Văn T.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thúy N được ly hôn với anh Ngô Văn T.

Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Huỳnh Thúy N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014090 ngày 27/02/2018 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải